TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2022
v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Nguyễn Thị Lý

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Thoảng là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2021 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Diệu H - Sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 40 phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước H1 - Sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Tổ 18 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022, bản tự khai đề ngày 07/06/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phước H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 18 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2016, ông H1 bị bắt và bị xét xử 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, ông H1 không thể thực hiện trách nhiệm của người làm chồng, làm cha, cùng bà xây dựng gia đình và chăm sóc con cái. Đến năm 2018, bà

đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nữa. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phước H1.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Phước H1 có 01 con chung là Nguyễn Phước Phú A - Sinh ngày: 07/10/2012. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Phước H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Phước H1 không có.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Phước H1 không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

** Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2022, bị đơn ông Nguyễn Phước H1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn,vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 18 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2016, ông bị xét xử 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và chấp hành hình phạt tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi bị bắt năm 2016 cho đến nay, ông và bà H sống xa nhau, tình cảm cũng rạn nứt, thời gian chấp hành án của ông còn dài. Bà H cũng đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2018. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Phước Phú A - Sinh ngày: 07/10/2012. Ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H1 xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Ông H1 xác định vợ chồng không có.

Hiện nay, ông đang bị tạm giam tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tiến hành xét xử vắng mặt ông và ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, con chung của bà Hiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022 thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Phước H1 để xin ly hôn và nuôi con, không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và bị đơn ông Nguyễn Phước H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Hoàng.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Phước H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51, quyển số 01 đăng ký ngày 04/6/2012. Do đó, hôn nhân giữa ông H1 và bà H là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà Hiền, HĐXX nhận thấy: Sau khoảng thời gian sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Năm 2016, ông H1 bị xét xử 20 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", nên vợ chồng xa cách. Tại bản tự khai đề ngày 20/6/2022, ông H1 cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ông đồng ý ly hôn với bà Hiền. Do đó, HĐXX xét thấy có căn cứ xác định mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông H1 theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phước Phú A - Sinh ngày: 07/10/2012 Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. HĐXX nhận thấy: Hiện nay ông H1 đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và ông cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của cháu A đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A . Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H về việc giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông H1 đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H1 xác định vợ chồng không có, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu H đối với ông Nguyễn Phước H1 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Nguyễn Phước H1 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51, quyển số 01 đăng ký ngày 04/6/2012 tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung:

Giao con chung: Nguyễn Phước Phú A - Sinh ngày: 07/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phước H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Phước H1 xác nhận không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001927 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Diệu H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Bình Thuận;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền